

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1. Bà Hồng Bích T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số B đường Q, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số B đường Q, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T đồng ý thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn A đồng ý giao con chung tên Nguyễn Hồng Bảo K (nam, sinh ngày 20/9/2009) hiện đang sống chung với bà T tại số B đường Q, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Hồng Bích T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi; ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng con từ tháng 12 năm 2020 đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng do ông A và bà T tự thỏa thuận.

Xét thấy, ông A và bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu K nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Nguyễn Văn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T đã nộp theo biên lai số 0004723 (ông A) và 0004724 (bà T) cùng ngày **05/10/2020** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn A đồng ý giao con chung tên Nguyễn Hồng Bảo K (nam, sinh ngày 20/9/2009) hiện đang sống chung với bà T tại số B đường Q, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Hồng Bích T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi; ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng con từ tháng 12 năm 2020 đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng do ông A và bà T tự thỏa thuận.

Ông Nguyễn Văn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T đã nộp theo biên lai số 0004723 (ông A) và 0004724 (bà T) cùng ngày **05/10/2020** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Nguyễn Văn A và bà Hồng Bích T đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND xã Hi, huyện V, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Bích Tuyền**